

Bản án số:14/2021/HSST
Ngày 28 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Phú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Thanh Bình
2. Bà Nguyễn Thị Minh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên toà: Ông Trần Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2021/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HS ngày 14/4/2021 đối với bị cáo:

Giàng Khoa N, sinh ngày 15/02/1971 tại huyện M, tỉnh Yên Bái; trú tại: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp:Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A S và bà Hằng Thị P (đã chết); có vợ là Thào Thị S (đã chết) và có 05 con; tiền án: Không

Tiền sự:

+ Ngày 05/10/2007 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mù Cang Chải ra Quyết định số 1304/QĐ-UBND về việc đưa người vào Trung tâm chữa bệnh - giáo dục - lao động xã hội tỉnh Yên Bái để cai nghiện bắt buộc, thời gian là 24 tháng. Đến tháng 10/2008 , được Trung tâm cai nghiện cho đi chữa bệnh tại bệnh viện thời gian 02 tháng, nhưng sau đó bỏ trốn.

+ Ngày 13/07/2011 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mù Cang Chải ra Quyết định số 911/QĐ-UBND về việc đưa người nghiện ma túy vào Trung tâm chữa bệnh - giáo dục - lao động xã hội tỉnh Yên Bái để cai nghiện bắt buộc, thời gian là 24 tháng. Ngày 01/5/2012 , được Trung tâm cai nghiện cho về chịu tang mẹ đẻ, nhưng sau đó bỏ trốn.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/01/2021, tạm giam ngày 07/01/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. "Có mặt".

- *Người bào chữa cho bị cáo Giàng Khua N:*

Bà Nguyễn Thị H, trợ giúp viên pháp lý chi nhánh số 1 - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. "Có mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Giàng Thị V, sinh năm 1988; trú tại: Bản C, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái. "Có mặt".

- *Người làm chứng:* Lý Thị S, sinh năm 1937; trú tại: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái. "Vắng mặt".

- *Người phiên dịch:* Ông Sùng A S; nơi công tác: Cán bộ Ban chỉ huy Quân sự thị xã N, tỉnh Yên Bái. "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 30 phút, ngày 06/01/2021 tại đường T, thuộc tổ 2, phường T, thị xã N, Công an phường T bắt quả tang Giàng Khua N, về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi ngực áo khoác N đang mặc 01 gói nilon màu trắng giấy bên trong có chứa chất bột nén màu trắng, N khai nhận là Heroine N mua được của một người đàn ông không quen biết với mục đích để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra còn thu giữ của N số tiền 430.000 đồng, 01 giấy phép lái xe mang tên Giàng Khua N, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Thảo Thị S và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 21G1-016.96.

Hồi 13 giờ 30 phút cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của N, nhưng không phát hiện và thu giữ gì thêm.

Quá trình điều tra Giàng Khua N khai nhận, bản thân là người nghiện chất ma túy nên khoảng 06 giờ ngày 06/01/2021, Ninh điều khiển xe mô tô từ nhà đến khu vực cầu treo thuộc bản C, xã T, huyện V với mục đích tìm mua Heroine để sử dụng, tại đây N đã gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng, sau đó cất vào trong túi áo đang mặc rồi điều khiển xe đến đón Lý Thị S cùng xuống thị xã N để uống thuốc Methadone, khi đi đến đầu đường T thì bị bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Tại kết luận giám định số: 54/KLGD ngày 12/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang N có tổng khối lượng là 0,35 gam. Trích 0,08 gam từ 0,35 gam gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại kết luận giám định số: 55/KLGĐ ngày 12/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Số tiền 430.000 đồng gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Cáo trạng số 13/CT-VKS-NL ngày 01/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ truy tố Giàng Khua N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

* Kiểm sát viên trình bày lời luận tội giữ nguyên Quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng Khua N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng Khua N từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

- Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0, 27 gam Heroine; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong và gói giấy nylon.

- Trả lại cho chị Giàng Thị V con gái bị cáo N 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 21G1-016.96, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Thào Thị S; trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mang tên Giàng Khua N và số tiền 430.000 đồng.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo không tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát, thành khẩn khai báo.

* Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Giàng Khua N mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn án phí, đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý tài sản tạm giữ: Nhất trí với đề nghị xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ của vụ án như đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Xin được nhận lại xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 21G1-016.96

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với bị cáo Giàng Khua N đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong việc truy tố bị cáo đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện, Giàng Khua N là người nghiện chất ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân nên vào ngày 06/01/2021 bị cáo đã mua ma túy cất giấu vào trong người, sau đó đi xuống khu vực đường T, phường T, thị xã N thì bị bắt quả tang, tổng khối lượng ma túy bị thu giữ là 0,35 gam, là ma túy, loại Heroine.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo Giàng Khua N là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Từ đó đã có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, trong các năm 2007 và 2011 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mù Cang Chải ra Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc, nhưng cả 02 lần đều bỏ trốn, chưa chấp hành xong. Đến thời điểm này xác định là người đang có tiền sự, thể hiện là người có nhân thân xấu.

[5] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân

thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải xử lý bị cáo một cách nghiêm minh, với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại Trại giam để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa và trấn áp tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Đối với số Heroine thu giữ khi bắt quả tang bị cáo có tổng khối lượng 0,35 gam. Đã trích ra 0,08 gam làm mẫu vật giám định, còn lại 0,27 gam cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Đối với 02 vỏ phong bì sau khi mở niêm phong và gói giấy nilon đã cắt. Xét không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với số tiền 430.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo. Xác định số tiền này không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 21G1-016.96, 01 giấy phép lái xe mang tên Giàng Khua N, 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Thào Thị S, xét chiếc xe là tài sản chung của bị cáo và bà Thào Thị S (là vợ của bị cáo, đã chết). Quá trình điều tra và tại phiên tòa chị Giàng Thị V là con gái của bị cáo N có yêu cầu xin lại chiếc xe. Tuy nhiên, xét đây là tài sản chung của bị cáo và bà Thào Thị S nên Hội đồng xét xử thấy cần tuyên trả lại cho bị cáo chiếc xe và các giấy tờ liên quan theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Đối với bà Lý Thị S, là người cùng với Giàng Khua N đi xuống thị xã N để uống thuốc Methadone, bà S không biết việc N tàng trữ trái phép chất ma túy, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà S là phù hợp.

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

[8] Về án phí: Xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn án phí, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, chị V có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng Khua N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Khua N **01** (*một*) năm **06** (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 06/01/2021.

[3] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,27 gam Heroine; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong gói giấy nilon đã cắt.

- Trả lại cho bị cáo Giàng Khua N 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 21G1-016.96, 01 giấy phép lái xe mang tên Giàng Khua N, 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Thảo Thị S và số tiền 430.000 đồng (*bốn trăm ba mươi nghìn đồng*).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, và biên bản giao nhận tài sản ngày 05/4/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N).

[4] Về án phí:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Giàng Khua N được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Giàng Thị V có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7 b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã Nghĩa Lộ;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- THA hình sự;
- CCTHA dân sự thị xã Nghĩa Lộ;
- CA thị xã Nghĩa Lộ;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã Nậm Có (thông báo);
- Chi cục Hải quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hoàng Thị Phú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

